

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Số: 146/CBTT-CT

V/v đính chính Báo cáo thường niên năm
2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2022

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - Quý Cổ đông.

Công ty Cổ phần MERUFA

Trụ sở chính: Văn phòng số 38 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

Địa chỉ liên lạc: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh.

Mã chứng khoán: MRF.

Điện thoại: (+84.28) 3765.4160

Fax: (+84.28) 3765.4161

Người thực hiện công bố thông tin: K' HUỆ.

Địa chỉ: C64/II Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0349.775.503

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: *Nội dung Báo cáo thường niên tại Mục II, Điểm 3, Khoản 3.1 trang số 7*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án / Investment activities, project implementation

3.1 - Các khoản đầu tư lớn:

STT	Thông tin đã công bố	Thông tin đính chính	Ghi chú
01	Năm 2021 theo Kế hoạch là đầu tư mua sắm MMTB với số vốn đầu tư là 30.000/32.000 triệu đồng nhưng đến 31/12 thực hiện được 23.500/22.248 triệu đồng, bằng 78,30%/70% kế hoạch; các hạng mục chính đã được thực hiện xong;	Năm 2021 theo Kế hoạch là đầu tư mua sắm MMTB với số vốn đầu tư là 32.000 triệu đồng nhưng đến 31/12 thực hiện được 22.248 triệu đồng, bằng 70% kế hoạch; các hạng mục chính đã được thực hiện xong;	Trang số 7

Lý do: Sai sót do chưa xóa số liệu tạm ước khi dự thảo báo cáo.

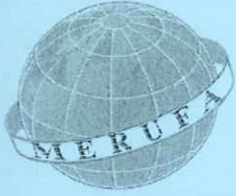
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<http://www.merufa.com.vn/chuyen-muc/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu /trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



LƯU TIẾN CẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, P.8, Phú Nhuận, T.p Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, đường số 8 - KCN Vĩnh Lộc - Bình Chánh - TP.HCM
Tel: (84-28).3765 4160 - Fax: (84-28).3765 4161
Website: www.merufa.com.vn – Email: merufa@merufa.vn

SINCE 1987

ISO 9001: 2015 ISO 13485: 2016 CERTIFIED

---o0o---

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

TP.HCM, Ngày 19 tháng 03 năm 2022



SINCE 1987

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh
Nhà máy: C64/II, Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
Tel: (84-28).3765.4160 - Fax: (84-28).3765.4161

Website: www.merufa.com.vn; www.merufa.com; Email: merufa@merufa.vn
ISO 9001:2015 ISO 13485:2016

Phụ lục số 4 (Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN (ANNUAL REPORT) CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG (General information)

1. Thông tin khái quát (General information)

- Tên giao dịch / Trading name: CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số /Certificate of business registration No): 0300478598 ngày 20/01/2003 (thay đổi lần thứ 7 ngày 05/1/2018).
- Vốn điều lệ theo Giấy Đăng ký kinh doanh là /Charter capital: 36.867.230.000 đồng VN
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu / Owner's capital: 36.754.040.000 đồng VN
- Địa chỉ Văn phòng / Address office: số 38 Trương Quốc Dung, quận Phú nhuận, Tp.Hồ Chí Minh.
- Nhà máy/ factory: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình chánh, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại/ Telephone: (84.28) 37.655.031 - (84.28) 37.654.160 Fax: (84.28) 37.654.161
- Email: merufa@merufa.vn
- Web: <http://www.merufa.com.vn> và <http://www.merufa.com>
- Mã cổ phiếu: MRF

2. Quá trình hình thành và phát triển / Incorporation and development process:

Xí nghiệp Cao su Y tế (MERUFA) được thành lập với sự hợp tác giữa Tổ chức Dân số Thế giới - UNFPA (Liên Hợp Quốc) và Chính phủ Việt Nam vào tháng 11/1987. Từ ngày thành lập, MERUFA đã được tổ chức UNFPA theo dõi chặt chẽ và trợ giúp kỹ thuật, với mục đích cải tiến chất lượng condom nhằm đạt các tiêu chuẩn Quốc tế mới ban hành. Việc trợ giúp kỹ thuật nói trên do Tổ chức PIACT (văn phòng chính ở Seattle - WA - Hoa Kỳ) thực hiện dựa trên dự án quốc gia (UNFPA tài trợ) VIE/88/P17 chu kỳ 3 (1988-1991), chu kỳ 4 (1994-1997). Dự án tập trung vào việc áp dụng GMP vào quá trình sản xuất condom tại MERUFA. Năm 2002, Xí nghiệp Cao su Y tế đã chuyển thành Công ty Cổ phần MERUFA theo quyết định số 410/QĐ -TTG ngày 27/05/2002 của Thủ tướng Chính phủ với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng. Ngày 12/12/2017 Công ty đã đăng ký giao dịch Upcom trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà nội HNX với mã chứng khoán là MRF.

2.1- Các sự kiện nổi bật trong năm 2021:

Trên cơ sở những đánh giá hình kinh tế thế giới và trong nước, phát huy kết quả 2020, Công ty xây dựng kế hoạch 2021 với những mục tiêu phấn đấu cao hơn.

Đại dịch Covid-19 xảy ra và ảnh hưởng đến Việt Nam từ tháng 2/2020, sau đó lắng xuống, rồi tháng 7/2020 thì bùng phát ở Đà Nẵng, tiếp theo là Bắc Ninh, Bắc Giang, đến tháng 5/2021 thì đợt dịch thứ 4 bùng phát mạnh ở Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam, ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động SXKD, nhu cầu về găng tay cao su y tế có tăng, nhưng không nhiều như năm 2020. Có rất nhiều công ty thương mại nhảy vào kinh doanh mặt hàng này, tạo nên sự biến động lớn (có phần hỗn loạn) trên thị trường và diễn biến khó lường; Trong tình hình như vậy, Công ty vẫn luôn coi trọng việc kiểm soát và giữ vững chất lượng, tăng số lượng ở mức hợp lý;

2.2 - Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

Từ ngày thành lập đến nay, MERUFA đã phát triển nhanh, cả về sản lượng sản phẩm chủ yếu, cũng như chủng loại mặt hàng. MERUFA chính là đơn vị đầu tiên, tiên phong tại Việt Nam nghiên cứu, sản xuất, cung cấp cho thị trường các mặt hàng Y tế quan trọng sau:

- (1) - Bao cao su tránh thai (Condoms) chế tạo từ cao su thiên nhiên của Việt Nam: từ 1987.
- (2) - Găng phẫu thuật, sản xuất trên các dây chuyền hoàn toàn tự động: từ năm 1994.
- (3) - Các loại nút chai kháng sinh, chai truyền dịch sản xuất từ cao su tổng hợp áp dụng kỹ thuật ép phun, dùng cho các xí nghiệp Dược phẩm và bệnh viện: từ năm 2000.
- (4) - Một số loại ống thông và ống Penrose: từ năm 1992.
- (5) - Gel bôi trơn từ năm 2015 và Gel siêu âm từ năm 2019.

Sản phẩm của MERUFA đều đạt các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành và có thị phần khá lớn tại Việt Nam.

Năm 2000 MERUFA được tổ chức quốc tế AFAQ và QUACERT - Việt Nam cấp chứng chỉ ISO 9002 - phiên bản 1994. Năm 2003 MERUFA được cấp chứng chỉ ISO 9001 - phiên bản 2008; năm 2016 MERUFA được cấp chứng chỉ ISO 9001:2015 và ISO 13485:2003. Đến năm 2019 MERUFA được cấp chứng chỉ ISO 13485:2016. Trong suốt hơn 34 năm phấn đấu vươn lên, khắc phục mọi khó khăn trở ngại, với ý thức tự chủ, được sự giúp đỡ, hỗ trợ quý báu của Bộ Y tế, thành phố Hồ Chí Minh và đông đảo khách hàng, MERUFA đã đạt được nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý:

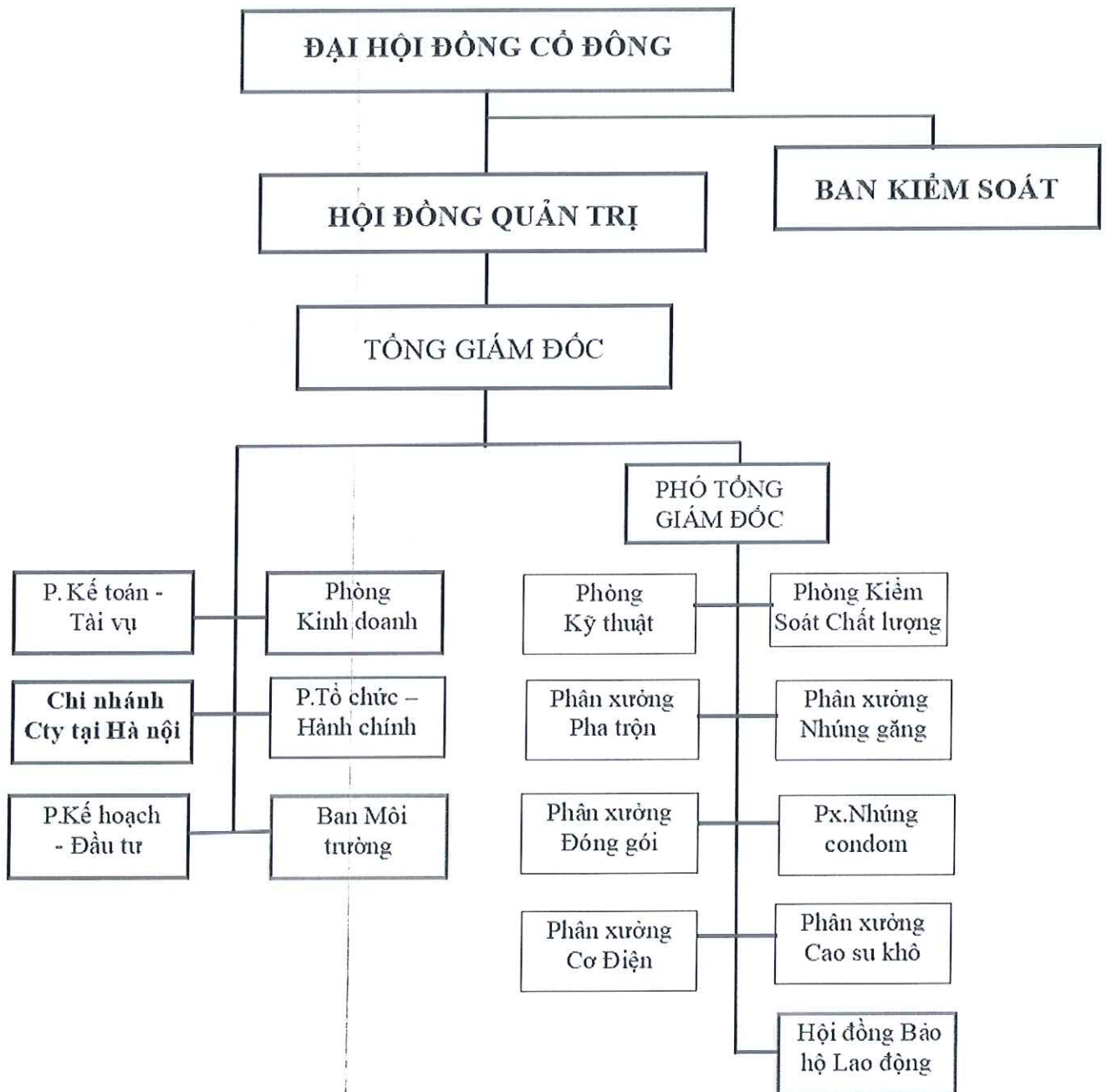
- * Huân chương Lao động hạng nhì (2007).
- * Huân chương Lao động hạng ba (1997).
- * Giải bạc chất lượng Việt Nam (1996 - do bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp).
- * Giải nhất Sáng tạo Khoa học, Công nghệ Việt Nam 2005
- * Giải nhì Phát minh quốc tế (tại Hội chợ Phát minh quốc tế, tổ chức tại Hàn Quốc 2006, với nhiều nước tham dự: Mỹ, Canada, các nước châu Âu, châu Á...).
- * Giải đặc biệt do tổ chức Sở hữu Trí tuệ quốc tế cấp.
- * Cúp vàng Thương hiệu Việt Nam hội nhập WTO (2006 và 2007).
- * Cúp vàng Top 100 Thương hiệu Việt Nam hội nhập WTO 2008.
- * Nhà Cung cấp Chất lượng - Trusted Quality Supplier 2014, 2015.
- * Năm 2015: MERUFA được trao tặng “Giải vàng chất lượng vì sức khỏe gia đình Việt” do Tổng Cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình (Bộ y tế) trao tặng cho 03 sản phẩm: Bao cao su HAPPY, Găng tay Phẫu thuật và Gel bôi trơn HAPPY GEL.
- * Năm 2021: MERUFA được trao tặng danh hiệu “Hàng Việt Nam chất Lượng Cao 2021” (nhiều năm liền trước đó MERUFA cũng được tặng danh hiệu này). Từ năm 2020 MERUFA đã được cấp chứng chỉ CE, FDA cho các mặt hàng găng tay;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh / Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh chính là “Sản xuất và mua bán: các sản phẩm từ cao su... dùng trong y tế, công tác kế hoạch hóa gia đình, kinh doanh bất động sản...”. Địa bàn kinh doanh chính: Thị trường trong nước và xuất khẩu.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý / Information about governance model, business organization and managerial apparatus

4.1 - Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý: Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình của Công ty cổ phần quy định trong Luật doanh nghiệp ban hành năm 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Đầu năm 2021 Công ty có 06 phòng ban, 06 phân xưởng và 01 chi nhánh.(Xem sơ đồ tổ chức: Hình dưới đây).



4.2 - Các công ty con, công ty liên kết: Không

5 - Định hướng phát triển / Development orientations:

5.1 - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động vốn có hiệu quả nhằm phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo các chức năng và ngành nghề được nhà nước cho phép. Đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đạt được lợi nhuận ngày càng cao, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, nâng cao giá trị cổ phần trên thị trường chứng khoán, tăng mức đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển để Công ty ngày càng lớn mạnh.

5.2 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược kinh doanh: Xây dựng chiến lược kinh doanh 2021-2026, trong đó tập trung vào phát triển và nâng cao sản lượng các sản phẩm găng tay phẫu thuật, condoms, nút chai cao su các loại, Gel các loại, duy trì kinh doanh bất động sản. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các sản phẩm có chất lượng cao, giá bán hợp lý cho khách hàng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phòng chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, cộng đồng, công tác kế hoạch hóa dân số, phòng chống việc lây lan bệnh tật qua đường tình dục. Công ty liên tục phấn đấu để MERUFA trở thành một biểu tượng của sản phẩm chất lượng cao, ý thức trách nhiệm của nhà cung cấp, một đơn vị tiêu biểu của ngành trang thiết bị, vật tư y tế quốc gia và là một địa chỉ tin cậy của khách hàng.

5.3- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Phấn đấu vì môi trường xanh, sạch, không gây ô nhiễm. Đóng góp cho xã hội thông qua việc làm ăn có hiệu quả: nộp Ngân sách đầy đủ, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo cổ tức ở mức cao cho cổ đông. Đối với cộng đồng: Góp phần bảo vệ sức khỏe, hạnh phúc của người dân, giúp đỡ xây dựng nhà tình thương cho người dân vùng sâu, vùng xa; đóng góp kinh phí nuôi dưỡng thương binh, tặng quà các cựu chiến binh ở địa phương...

6 – Các rủi ro / Risks:

6.1 - Rủi ro về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng, hội nhập ASEAN, tham gia CP TPP; Hiệp định giữa Việt nam và EU (EVFTA); Hiệp định Đối tác toàn diện Khu vực (RCEP)... là nhân tố ảnh hưởng tốt đến hoạt động kinh doanh của Công ty (như: làm tăng sức tiêu thụ của người tiêu dùng, thị trường mở rộng...), ngược lại những yếu tố bất lợi như: giá bán các sản phẩm cao su y tế trên thị trường giảm mạnh nhưng giá cả một số hóa chất, năng lượng không giảm... đã làm tăng chi phí sản xuất của Công ty; mặt khác sản phẩm cao su y tế (có giá bán khá thấp) của các nước ASEAN như: Malaysia, Thái lan... có điều kiện thâm nhập sâu vào thị trường Việt nam và cạnh tranh mạnh với sản phẩm cùng loại của Công ty.

6.2 - Rủi ro về dịch bệnh Covid-19: Trong năm 2021, dịch Covid-19 lần thứ 4 xảy ra, ảnh hưởng đến hầu hết các ngành kinh tế, làm ngưng trệ hoạt động, do các biện pháp phòng chống dịch quyết liệt của Nhà nước, nhưng khi chuyển sang “bình thường mới” thì khó khăn về lao động (do bị nhiễm bệnh nhiều), nên ảnh hưởng đến hoạt động SXKD. Merufa cũng chung hoàn cảnh, nhưng sản phẩm Găng tay y tế rất cần cho phòng chống dịch, nên Công ty đã thực hiện “3 tại chỗ” để duy trì sản xuất, ngay cả khi thiếu lao động. Tuy có khó khăn nhưng Công ty đã có những giải pháp phù hợp để sản xuất và cung cấp đủ sản phẩm cho thị trường.

6.3 - *Rủi ro về lãi suất*: Công ty đang sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ ngân hàng. Nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho Công ty trong việc trả lãi vay và hạn chế kết quả kinh doanh của Công ty. Khách hàng của Công ty phần lớn là các Bệnh viện mua hàng qua đấu thầu, thời gian thanh toán chậm từ 3 đến 6 tháng càng làm cho sự rủi ro này tăng lên. Khi đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, công ty đã sử dụng vốn vay dài hạn từ ngân hàng và thuê tài chính, lãi suất khá cao nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh;

6.4 - *Rủi ro về tỷ giá*: Hiện nay, Công ty đang nhập khẩu một số hàng từ Thái lan, Malaysia... với trị giá khá cao, trong khi giá trị hàng xuất khẩu chưa đáng kể. Do đó, việc thay đổi tỷ giá sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2020, 2021 giá trị hàng xuất khẩu của Công ty đã tăng lên, nên hạn chế một phần rủi ro này;

6.5 - *Rủi ro ngành*: Ngành cao su được xác định là một trong những ngành sản xuất công nghiệp có thế mạnh của công nghiệp Việt Nam. Theo đánh giá của các chuyên gia hoạt động trong ngành công nghiệp cao su TP.HCM, công nghệ trang thiết bị của Việt Nam hiện nay đã được cải thiện khá nhiều, thiết bị trung bình và tiên tiến chiếm khoảng khoảng 70% - 80%. Thị trường cao su y tế có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, có nhiều nhà máy sản xuất gắng tay mới được xây dựng trong năm 2021 và hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh có thể diễn ra gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6.6 - *Rủi ro khác*: Rủi ro khác liên quan các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy, nổ... Một loại rủi ro khác mà Công ty rất quan tâm và có nhiều biện pháp phòng ngừa là rủi ro trong vận hành. Rủi ro trong vận hành là những tổn thất phát sinh do cơ chế vận hành không thích hợp, không tuân thủ đúng các qui trình, qui định nội bộ, nhầm lẫn của con người...

Để có thể quản lý loại rủi ro này, Công ty áp dụng các biện pháp: Qui định phân công, phân quyền cho từng bộ phận; Đào tạo và đào tạo lại để nâng cao liên tục trình độ nhân viên; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ; Hiện đại hoá hệ thống công nghệ thông tin; nâng cao tính bảo mật và an toàn dữ liệu; Mua bảo hiểm cho tài sản và nhân viên; Tổng hợp, phân tích về các loại rủi ro trong vận hành để rút ra các bài học phòng ngừa. Thực hiện quản lý sản xuất theo ISO 9001, ISO 13485...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1 - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh / *Situation of production and business operations*

1.1 – *Tình hình chung*:

Khi bước vào năm 2021 với tình hình kinh tế thế giới vẫn có nhiều khó khăn, kinh tế trong nước vẫn duy trì phát triển với GDP thực hiện tăng 2,48% là sự cố gắng lớn (và chỉ có một số rất ít nước trên thế giới có tăng trưởng dương, trong điều kiện dịch bệnh lần thứ 4 bùng phát trên diện rộng và rất khốc liệt), Công ty đã xác định và đặt ra mục tiêu phấn đấu phù hợp (thể hiện ở kế hoạch 2021). Sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp hàng trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị, vật tư, dụng cụ y tế, ngày càng gay gắt. Các bệnh viện mời thầu với các điều kiện rất khác nhau và đặc biệt là thời gian thanh toán rất chậm từ 3 tháng, thậm chí trên 6 tháng. Giá gắng tay cao su biến động tăng giảm thất thường. Nhu cầu gắng tay trong nước tăng do đại dịch covid-19 nhưng nhu cầu trên thế giới lại giảm nhiều do độ bao phủ vaccine mở rộng.

Tuy nhiên cũng có những thuận lợi đó là: Nguồn cung ngoại tệ và tỷ giá do các Ngân hàng cung ứng tương đối ổn định, lãi suất ổn định; Với đội ngũ CBCNV nhiệt tình, đoàn kết cùng phấn đấu vì lợi ích công ty, Công ty đã tập trung chỉ đạo vào việc thực hiện nghiêm túc quy trình công nghệ và có những cải tiến phù hợp, bên cạnh đó việc bán hàng cũng được chú ý đẩy mạnh; chất lượng gắng tay phẫu thuật và condom luôn đạt mức cao, tạo điều kiện để giảm giá thành và tăng thu nhập.

1.2 - Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021			Năm 2022	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH (%)	Kế hoạch	So với TH 2020 (%)
1	Tổng Doanh thu	Trđ	248.000	284.511	114,7	296.330	104,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	17.056	29.945	175,6	22.030	73,6
3	Thuế TNDN	Trđ	3.411	6.222	182,4	4.406	70,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	13.645	23.724	173,9	17.624	74,3
5	Cổ tức	%	30	30	100,0	30	100,0

Ghi chú:

(1) Số thực hiện 2021 lấy theo Báo cáo Tài Chính 2021 đã được kiểm toán ngày 10/3/2021.

2. Tổ chức và nhân sự / Organization and Human resource

2.1 - Ban Tổng Giám đốc điều hành

- Ban Tổng giám đốc điều hành có 03 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Ban Giám đốc hưởng tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, theo kết quả “khoán lương” do Công ty ban hành.

- Danh sách Ban Tổng giám đốc:

1. Ông Lưu Tiên Cáo – Tổng Giám đốc.
2. Ông Hoàng Hữu Phước – Phó Tổng Giám đốc.
3. Bà Lê Vĩnh San San – Kế toán trưởng.

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021: Không có.

2.2 - Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tính đến 31/12/2021 là: 190 người, tăng 15 người so với 2020.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Công ty đặc biệt quan tâm và có các kế hoạch đào tạo hàng năm cho người lao động, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài, chú trọng đến những cán bộ trẻ. Đối với lao động trực tiếp “đào tạo nhiều việc để luân chuyển, đáp ứng yêu cầu của Công ty và người lao động biết được nhiều việc”. Đối với lao động gián tiếp thì cho đi học các lớp về chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ...

+ Chính sách tiền lương thưởng và phúc lợi: Công ty thực hiện chế độ khoán lương (theo năng suất và chất lượng công việc) cho mọi công việc từ sản xuất trực tiếp tới quản lý hành chính và bán hàng. Khoán lương trọn gói và giao quyền trả lương cho trưởng các đơn vị. Công ty thực hiện tốt chế độ khen thưởng (thường xuyên và đột xuất) cho những đơn vị, cá nhân có thành tích, có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, trong sản xuất quản lý.

+ Các chế độ chính sách khác: Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chế độ của nhà nước quy định như: Hợp đồng lao động, BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV từ ngày vào làm việc tại Công ty đến khi nghỉ việc. Thực hiện nghiêm quy định về phòng chống dịch Covid-19 để đảm bảo sản xuất an toàn. Từ 15/7/2021 Công ty đã thực hiện “3 tại chỗ” trong 2,5 tháng đảm bảo duy trì SXKD liên tục, với trên 70% số CBCNV tham gia và suốt thời gian đó không có trường hợp nào là F0.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án / Investment activities, project implementation

3.1 - Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2021 theo Kế hoạch là đầu tư mua sắm MMTB với số vốn đầu tư là 32.000 triệu đồng nhưng đến 31/12 thực hiện được 22.248 triệu đồng, bằng 70% kế hoạch; các hạng mục chính đã được thực hiện xong;

3.2 - Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: *Không*
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: *Không*
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Công ty Cổ phần SAM holdings (SAM): Tính đến 31/12/2021 Công ty có 67.774 cổ phần, giá gốc 196,8 triệu đồng, giá đóng cửa ngày 31/12/2021: 25.750 đồng/cổ phiếu; giá ngày 10/03/2022: 19.150 đồng/cổ phiếu; .
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Công ty Cổ phần SAM holdings (SAM), có trụ sở tại: 152/11B Điện Biên phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh. Website: <http://www.sacom.com.vn>. Chủ tịch HĐQT: từ 3/2016 – 6/2020: Ông Nguyễn Hải Dương; từ 6/2020 đến nay là Ông Lê hoàng Sơn. Từ 31/8/2018 ông Trần Việt Anh làm Tổng giám đốc. Năm 2021 DT: 1.906 tỷ đồng, lãi trước thuế 207 tỷ đồng (Năm 2020 DT: 1.925 tỷ đồng, lãi trước thuế 125,4 tỷ đồng). *SAM đầu tư ở 5 lĩnh vực chính là: Dây và cáp điện; Bất động sản; Khu nghỉ dưỡng Tuyền Lâm (Đà Lạt); Nông nghiệp công nghệ cao và Đầu tư Tài chính.*

4. Tình hình tài chính/Financial situation

4.1 - Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	2	3	4=3/2	5
1 - Tổng giá trị tài sản	130.366	164.580	126,2	
2 - Doanh thu thuần	197.599	284.510	144,0	
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.278	31.982	209,3	
4 - Lợi nhuận khác	-76	-2.037	2.680,3	
5 - Lợi nhuận trước thuế	15.202	29.945	197,0	
6 - Lợi nhuận sau thuế	13.012	23.723	182,3	
7 - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	84,7	-	-	

4.2 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đv tính	2020	2021	Tăng/giảm
1	2	3	4	5=4-3
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,19	0,90	- 0,29
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,96	1,95	- 0,01
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	72,06	70,82	- 1,24
Tỷ lệ Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	27,94	29,18	+ 1,24
Tỷ lệ Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	40,30	42,56	+ 2,26
Tỷ lệ Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	67,52	74,12	+ 6,60
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	4,53	4,46	-0.07
Tỷ lệ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	151,57	172,87	+ 21,30
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,58	8,33	+ 1,75
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	16,72	25,10	+ 8,38
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	9,98	14,41	+ 4,43
Tỷ lệ Lợi nhuận từ hoạt động KD/ D.thu thuần	%	7,73	11,24	+ 3,51

5 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu / Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cơ cấu cổ đông và cổ phần đến 10/02/2022

TT	Cơ cấu cổ phần	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số CP hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
1	Cổ phần của Cty VINAMED	1	594,000	16.16%		
2	Cổ phần của HĐQT	3	182,323	4.96%		
3	Cổ phần của Ban KS	1	10,621	0.29%		
4	Cổ phần của Tổ chức	3	865,200	23.54%		
5	Công đoàn MERUFA	1	4,400	0.12%		
6	CP của cá nhân khác	144	2,014,360	54.81%		
7	Cổ phần người nước ngoài	2	700	0.02%		
	Cộng	155	3,671,604	99.90%		
8	Cổ phiếu quỹ	1	3,800	0.10%		
	Tổng Cộng	156	3,675,404	100.00%		

Ghi chú: Ông Bùi Minh Tuấn - TV HĐQT có sở hữu 22.685 CP, tỷ lệ 0.62% cũng là cổ phần người nước ngoài nhưng đã cộng vào mục 2 cổ phần của HĐQT.

b) Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (sở hữu cổ phần $\geq 5\%$ vốn điều lệ).

STT	Họ và Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ ngành KD	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ % Cổ phần	Ghi chú
1	Tổng Công ty BHYT VN – CTCP (VINAMED)	Số 89 Lương Đình Của, Quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh thiết bị, dụng cụ y tế...	594.000	16,16	
2	Bà Trần Nguyễn Thanh Mai	Số 638 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Tp.HCM	Kế toán/ Thiết bị, dụng cụ y tế.	390.500	10,62	
3	Công ty TNHH đầu tư và Thương mại Thiên hải	Số 56 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, Tp.HCM	Kinh doanh xây dựng, đầu tư, thương mại...	512.500	10,18	
4	Lâm Quốc Trung	6.04 Cc 3441A Phạm Thế Hiển Phường 7 Quận 8, TP.Hồ Chí Minh	Nhân viên Văn phòng	242.130	6,59	
Tổng cộng				1.739.130	47,32	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

► **Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp**

- Vốn điều lệ (theo giấy đăng ký kinh doanh) là: 36.867.230.000 đồng.
- Vốn góp của cổ đông đầu năm 36.754.040.000 đồng.
- Vốn góp của cổ đông tăng trong năm: 0 đồng và giảm 0 đồng./.
- Vốn góp của cổ đông cuối năm 36.754.040.000 đồng.

► **Tổng số cổ phiếu theo từng loại**

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành 3.675.404 cổ phiếu.
- Trong đó: Cổ phiếu phổ thông 3.675.404 cổ phiếu.*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 3.671.604 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ 3.800 cổ phiếu.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ (đã phát hành và mua lại trong năm 2021) là: 0 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ dùng để bán cho Cán bộ chủ chốt (chưa phát hành) là: 0 cổ phiếu.
- Trong năm không có giao dịch về số cổ phiếu này.

d) Các chứng khoán khác:

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của trong năm:

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Do đặc thù sản xuất cao su nên tỷ lệ nguyên vật liệu tái chế được sử dụng lại rất ít.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa thống kê được.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước do Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc cung cấp dùng cho sản xuất kinh doanh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 5% lượng nước đầu vào.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty thành lập 01 ban xử lý nước và môi trường để chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường hàng ngày, đồng thời kiểm tra và lập các báo cáo môi trường cho các cơ quan chức năng như: HEPZA, Sở Tài nguyên môi trường Tp.Hồ Chí Minh...

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường năm 2021: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường năm 2021: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động (Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động; Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Hoạt động đào tạo người lao động; Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên; Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp) Xem phần 2.2 trên đây.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Hỗ trợ nuôi dưỡng 01 thương binh ở xã Vĩnh lộc A, huyện Bình chánh, Tp.Hồ Chí Minh; Tặng găng tay y tế cho Trung tâm kiểm soát dịch bệnh (CDC) Tp. Hà nội 10.000 đôi, CDC Tp.Hồ Chí Minh: 10.000 đôi và riêng tại CDC Tp.Đà Nẵng, MERUFA đã tặng đợt 01 là 10.000 đôi găng và đợt 02 là 5.000 đôi găng (Gồm: (1) Bệnh viện Phổi; (2) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC); (3) Trung tâm cấp cứu; (4) Trung tâm Y tế huyện Hòa Vang; (5) Trung tâm Y tế Quận Hải Châu; (6) Trung tâm Y tế quận Thanh Khê; (7) Trung tâm Y tế quận Sơn Trà; (8) Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu; (9) Trung tâm Y tế quận Ngũ Hành Sơn; (10) Trung Tâm Y tế quận Cẩm Lệ) để phòng chống Covid-19; đóng góp cho Hepza ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lũ. Ngoài ra đã phối hợp với Công đoàn tổ chức các đợt quyên góp giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn và gia đình CBCNV chịu ảnh hưởng nặng của các đợt bão lụt trong năm;

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Report and assessment of the Board of Management

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh / *Assessment of operating results*

Những chỉ tiêu chủ yếu của 2021 so với KH 2021 và so với thực hiện năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Năm 2021		Thực hiện 2021 so với (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH 2021	Thực hiện 2020
1	Tổng Doanh thu	Trđ	197.599	248.064	284.511	114,7	144,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	15.202	17.056	29.945	175,6	197,0
3	Thuế TNDN	Trđ	2.190	3.411	6.222	182,4	284,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	13.012	13.645	23.724	181,6	182,3
5	Cổ tức	%	30	30	30*	100,0	100,0

2. Tình hình tài chính / Financial Situation

a) Tình hình tài sản.

Tình hình biến động tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Đầu năm	Đến 31/12/21	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	TSLĐ và ĐT ngắn hạn	93.945	116.558	+ 22.613	+ 24,1
	<i>Trong đó:</i>				
	- Tiền	8.942	7.323	- 1.619	- 18,1
	- Các khoản phải thu	46.617	41.891	- 4.726	- 10,1
	- Hàng tồn kho	36.837	62.554	+ 25.717	+ 69,8
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.548	4.789	+ 3.241	+ 209,4
2	TSCĐ và ĐT dài hạn	36.420	48.022	+ 11.602	+ 31,8
	<i>Trong đó:</i>				
	- Tài sản cố định	30.133	36.504	+ 6.371	+ 21,1
	- Tài sản dở dang dài hạn	4.460	7.840	+ 3.380	+ 75,8
	- Đầu tư dài hạn	196	196	-	-
	- Tài sản dài hạn khác	1.493	3.234	+ 1.741	+ 116,6
	Tổng tài sản (1+2)	130.366	164.580	+ 34.214	+ 26,2

Phân tích sơ bộ nguyên nhân biến động:

Số liệu đến 31/12/2021 so với đầu năm thì Tổng tài sản tăng 34.214 triệu đồng (+26,2%), trong đó: Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn tăng 22.613 triệu đồng (+24,1%) và Tài sản cố định và đầu tư dài hạn tăng 11.602 triệu đồng (31,8%). Cơ cấu giữa tài sản lưu động và tài sản cố định khá hợp lý. Cụ thể:

+ Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn tăng 22.613 triệu đồng (+24,1%), trong đó các chi tiêu chiếm tỷ trọng lớn (xem bảng) như khoản phải thu giảm 4.726 triệu đồng (-10,1%); “Hàng tồn kho” tăng nhiều 25.717 triệu đồng (+69,8%), còn “Tài sản ngắn hạn” tăng 3.241 triệu đồng (+209,4%).

+ Tài sản cố định và đầu tư dài hạn tăng 11.602 triệu đồng (31,8%) là do đưa một số tài sản vào sử dụng, trị giá 14.408 triệu đồng và ghi tăng TSCĐ, nhưng thanh lý một số TSCĐ nguyên giá 20.778 triệu đồng, trích khấu hao TSCĐ 4.203 triệu đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	Đầu năm	Đến 31/12/21	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	Nợ phải trả	52.548	70.048	+ 17.500	+ 33,3
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nợ ngắn hạn	47.967	59.813	+ 11.846	+ 24,7
	- Nợ dài hạn	4.580	10.235	+ 5.655	+123,5
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	77.818	94.532	+ 16.714	+ 21,5
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nguồn vốn, quỹ	77.783	94.498	+ 16.715	+ 21,5
	- Nguồn kinh phí, quỹ khác	34	34	-	-
	Tổng Nguồn vốn (1+2)	130.366	164.580	+ 34.214	+ 26,2

Số liệu đến 31/12/2021 so với đầu năm, Tổng nguồn vốn tăng 33.961 triệu đồng (35,22%), trong đó: Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 16.714 triệu đồng (21,5%), còn Nợ phải trả tăng 17.500 triệu đồng (33,3%). Cụ thể:

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 16.714 triệu đồng (21,5%), trong đó chủ yếu là khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 16.238 triệu đồng (+106,7%) và các quỹ thuộc chủ sở hữu tăng 233 triệu đồng.

+ Nợ phải trả tăng tăng 17.500 triệu đồng (33,3%), trong đó khoản nợ ngắn hạn tăng 11.846 triệu đồng (24,7%) [là do khoản “người trả tiền trước ngắn hạn” giảm 13.606 triệu đồng; khoản “vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn” tăng 15.604 triệu đồng; khoản “Phải trả nhà nước” tăng 1.382 triệu đồng...] và khoản nợ dài hạn tăng 5.655 triệu đồng (123,5%); .

► **Đánh giá chung:** Tại thời điểm cuối năm, tình hình tài chính lành mạnh thể hiện qua sự phân tích biến động tài sản và nguồn vốn trên đây./.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Chính sách quản lý là “tập trung vào công nghệ và công tác quản lý” giảm lãng phí, đặc biệt là công nghệ sản xuất găng phễu thuật; condoms, nút chai.

Đối với sản xuất thì giao trách nhiệm cho quản đốc và phòng Kỹ thuật, phòng QC bám sát quy trình công nghệ, phân tích những lãng phí trong sản xuất, xác định những điểm cần cải tiến công nghệ, để giảm chi phí.

Tập trung quản lý chi phí và tính giá thành sản phẩm ở từng công đoạn sản xuất, từng sản phẩm ở từng phân xưởng, từng phòng ban, từ đó xây dựng các chỉ tiêu để khoán chi phí, thưởng phạt tiết kiệm chi phí. .

Đối với tất cả các đơn vị thì thực hiện khoán lương trọn gói và giao quyền cho trưởng đơn vị. Xây dựng mục tiêu chất lượng, kế hoạch chất lượng từng đơn vị và giám sát việc thực hiện.

Hỗ trợ mạnh mẽ việc bán hàng thông qua chính sách đại lý, cải tiến việc tính lương theo doanh số bán, thưởng phạt công nợ; khu vực quản lý Công ty cũng hưởng lương theo doanh số và lợi nhuận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện tốt các kế hoạch trung và dài hạn, để thực hiện tốt mục tiêu của Công ty. Đa dạng hoá các mặt hàng, trên cơ sở công nghệ nhúng latex, tận dụng công suất dư thừa của máy móc thiết bị và kinh doanh thêm các mặt hàng vật tư thiết bị y tế. Thực hiện các Dự án được HĐQT, ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có, vì kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Qua các báo cáo liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...), báo cáo liên quan đến vấn đề người lao động; báo cáo liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Ban Tổng giám đốc đánh giá nội dung các báo cáo đó là đúng và Công ty cần chú ý hơn nữa đối với vấn đề trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Assessments of the Board of Management on the Company's operation

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty /Assessments of the Board of Management on the Company's operation,

- Công ty hoạt động theo đúng nội dung của “Giấy đăng ký kinh doanh”, chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước về hoạt động kinh doanh. Các mặt hàng Công ty hiện đang kinh doanh đều trong phạm vi của giấy đăng ký kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD về doanh thu, lợi nhuận: Có theo dõi từng tuần, tháng; có các biện pháp chỉ đạo kịp thời, nên kết quả SXKD năm 2021 đã có lãi cao (lớn hơn tổng lãi 3 năm trước liền kề).

- Giám sát tình hình đầu tư XD/CB và mua sắm máy móc thiết bị: Trong năm 2021 đầu tư xây dựng một số thiết bị, máy móc, cải tạo nhà xưởng trị giá 14.408 triệu đồng (đã đưa vào sử dụng).

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, PCCC, giữ vững an ninh trật tự và vệ sinh môi trường, v.v... Thông qua việc giao nhiệm vụ và kiểm tra thường xuyên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty *Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Trong phần 1 trên đây, trong các ý kiến của HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty có sự đóng góp tích cực của Ban Tổng Giám đốc công ty vào các hoạt động này. Mặt khác có sự theo sát sản xuất, kịp thời đề ra những biện pháp về tổ chức, quản lý cũng như những giải pháp kỹ thuật, cải tiến công nghệ. Chú ý đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ và bồi dưỡng họ. Đặc biệt là dám giao nhiệm vụ để thử thách./.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị *Plans, orientations of the Board of Directors*

Tình hình kinh tế xã hội thị trường trong và ngoài nước năm 2022 có những thuận lợi, nhưng cũng nhiều khó khăn và biến động khó dự kiến, vì vậy Công ty CP MERUFA sẽ cố gắng:

- Phân đầu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022: khai thác tốt những tiềm năng về cơ sở vật chất sẵn có (mặt bằng, máy móc thiết bị, vốn...), có kế hoạch đầu tư phù hợp với bối cảnh của Công ty, nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí, đảm bảo lợi nhuận, làm gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.
- Giữ ổn định sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ở mức cao, giảm thiểu tối đa sản phẩm hỏng, tăng cường công tác quản trị, chú trọng thực hiện chính sách “khoán” ở tất cả các công đoạn sản xuất và phòng ban - và khoán kỹ hơn, để giảm chi phí tạo thuận lợi cho hoạt động bán hàng của Công ty (giữ vững thị trường truyền thống, khai thác phát triển mở rộng thị trường mới, đưa một số mặt hàng mới ra thị trường, đa dạng hóa việc bán hàng, mở rộng kinh doanh một số mặt hàng là thiết bị, vật tư y tế... đáp ứng nhu cầu của các bệnh viện), đồng thời duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu;
- Chú trọng đến đội ngũ người lao động trong công ty, đào tạo huấn luyện tốt, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập người lao động; đối với cán bộ quản lý phải nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và hiệu quả công việc. Đảm bảo các chế độ cho người lao động, cải tiến việc trả lương đi liền với việc cải tiến tăng năng suất lao động;
- Tăng cường công tác quản trị trong công ty, tiếp tục thực hiện tốt ISO 13485, ISO 9001 cố gắng hạn chế những rủi ro, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY *Corporate governance*

1. Hội đồng quản trị *Board of Directors*

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: căn cứ vào danh sách chốt ngày 10/02/2022.
- Danh sách Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ IV (6/5/2017-2022)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số CP đại diện sở hữu	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	Ông Vũ Văn Minh	Chủ tịch HĐQT, không tham gia điều hành	148,500	720,500	869,000	23.64%
2	Ông Lưu Tiến Cáo	Thành viên, có điều hành	11,138	594,000	605,138	16.46%
3	Ông Phạm Xuân Mai	Thành viên không điều hành	115,475	-	115,475	3.14%
4	Ông Phạm Kim Hải	Thành viên không điều hành	100,000	-	100,000	2.72%
5	Bà Trần Thị Thanh Thúy	Thành viên không điều hành	17,900	112,072	129,972	3.54%
6	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên không điều hành	22,685	-	22,685	0.62%
	Cộng		415,698	1,426,572	1,842,270	50.12%

- Danh sách Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ V (24/4/2021-2026)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số CP đại diện sở hữu	Tổng cộng	Tỷ lệ
1	Ông Vũ Văn Minh	Chủ tịch HĐQT, không tham gia điều hành	148,500	720,500	869,000	23.64%
2	Ông Lưu Tiến Cáo	Thành viên, có điều hành	11,138		11,138	0.30%
3	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên không điều hành	22,685	-	22,685	0.62%
4	Ông Hoàng Minh Dũng	Thành viên không điều hành	0	594,000	594,000	16.16%
5	Ông Vũ Chinh	Thành viên không điều hành	0	0	-	0.00%
	Cộng		182,323	1,314,500	1,496,823	40.73%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chỉ cử thư ký Hội đồng quản trị, khi nào có công việc cần thì huy động một số cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý của Công ty để làm việc cho Hội đồng quản trị theo sự hướng dẫn của các thành viên Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, trong đó có việc đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp với từng thời kỳ phát triển của công ty, kịp thời thông qua các Nghị quyết để Công ty giải quyết những khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp trong năm 2021 đã công bố theo quy định và tổng hợp trong “Báo cáo quản trị của Công ty 2021” - công bố ngày 27/01/2022.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành:

Các thành viên HĐQT không tham gia điều hành hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã góp ý kiến kịp thời vào các văn bản, có những ý kiến đề xuất về quản trị Công ty, định hướng phát triển.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát / Board of Supervisors

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

1.1 Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (6/5/2017 - 2022)

Bà Trương Thị Thanh Thủy	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Quế	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Cúc	Thành viên

1.2 - Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (24/4/2021 - 2026)

Bà Nguyễn Kim Hậu	Trưởng ban
Bà Trương Thị Thanh Thủy	Thành viên
Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã chủ động trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi

hoạt động kinh doanh, xây dựng mua sắm tài sản, quản trị và điều hành của Công ty, chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Pháp luật Nhà nước.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:

Tham gia các buổi họp của HĐQT (theo thông báo). Phối hợp với các cán bộ quản lý khác để thực hiện tốt nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã họp 4 phiên trong năm 2021, nội dung từng phiên đã nêu trong “Báo cáo quản trị của Công ty 2021” - công bố ngày 27/01/2022.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (sau thuế TNCN): Xem trong báo cáo tài chính năm 2021 (phần thuyết minh);*

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Xem trong Báo cáo quản trị năm 2021 ngày 27/1/2021;*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Xem trong báo cáo kiểm toán.*

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Để thực hiện chiến lược, mục tiêu cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo đúng pháp luật, chính sách quy định của Nhà nước, Công ty thực hiện một số giải pháp để tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả trong hoạt động quản trị về marketing, bán hàng, về tổ chức sản xuất, về tài chính...

VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH *Financial statements*

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán 2021 (được lập và kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán) bao gồm:

- (1) Bảng cân đối kế toán;
- (2) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- (3) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (4) Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, trụ sở chính ở Tầng 9, Tòa nhà HL, Ngõ 82, phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tel: (84.24) 3755.7446, Fax: (84.24) 3755.7448; Web: www.uhy.vn; Email: uhy-info@uhyvietnam.com.vn. UHY là 1 trong 10 Công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu với gần 20 năm hoạt động tại Việt Nam, là thành viên duy nhất của Hãng UHY International, một trong những Hãng kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới có trụ sở tại London, Vương quốc Anh.

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh: 46 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tel: (84.28) 3820.4899, Fax: (84.28) 3820.4909;

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty (kèm theo báo cáo này) đã được công bố trang website: www.merufa.com.vn; ở trang Công bố thông tin của công ty đại chúng IDS trên website Ủy ban chứng khoán Nhà nước (trong đó có ý kiến của kiểm toán): www.ssc.gov.vn và trang Thông tin công bố CIMS trên website Sở giao dịch chứng khoán Hà nội: www.hnx.vn

Ngày 19 tháng 03 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

Nơi gửi:

- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà nội (Văn bản.)
- Trang Công bố thông tin IDS, CIMS
- Trang Web của MERUFA.
- HĐQT, Ban Kiểm soát.
- Các Cổ đông.
- Lưu Công ty.

